

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Bích N**, sinh năm: 1985.

CCCD: A

Địa chỉ: A, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn:* **Ông Phạm Thanh H**, sinh năm: 1977.

CCCD: B

Địa chỉ: F, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bích N và ông Phạm Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà N được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Trần Minh T sinh ngày 03/4/2024. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011573 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà N 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương